

Bản án số: 110/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30- 6 -2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Lợi;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 190/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1977; địa chỉ: Số A, khu phố Đ, phường Đ, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phan Thế A, sinh năm 1975; địa chỉ: Số A, khu phố Đ, phường Đ, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 03 năm 2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

- *Về hôn nhân:* Sau quá trình tìm hiểu nhau, ngày 22/3/2002 bà và ông Phan Thế A đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh theo giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số I. Việc kết hôn này là hoàn toàn tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà tiếp tục quay lại Bình Dương để làm ăn sinh sống.

Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, trong quá trình chung sống ông Phan Thế A thường xuyên đánh đập, xúc phạm bà, không chăm lo gia đình, con cái. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ mong ông Phan Thế A thay đổi để vun vén hạnh phúc gia đình nhưng ông Phan Thế A vẫn chứng nào tật ấy, không chịu thay đổi. Vì thương con nên bà đã chịu đựng trong nhiều năm nhưng đến nay bà không thể tiếp tục chung sống với ông Phan Thế A được nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu cứ tiếp tục chung sống với nhau thì sẽ gây ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của bà và việc nuôi dạy các con nên bà yêu cầu ly hôn với ông Phan Thế A.

- *Về con chung*: vợ chồng có 02 con chung tên Phan Duy C, sinh ngày 26/7/2003 và Phan Ny N, sinh ngày 01/11/2016. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Phan Ny N và không yêu cầu ông Phan Thế A cấp dưỡng nuôi con, con tên Phan Duy C đã trên 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Phan Thế A được Tòa án triệu tập lên cung cấp bản tự khai và tham gia hòa giải vào các ngày 5/4/2022, 13/5/2022 và tham gia phiên tòa vào các ngày 23/6/2022 và 30/6/2022 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà M, không cung cấp tài liệu chứng cứ và cũng không có ý kiến yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

- *Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn* giữa bà M và ông A do Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiến hành ngày 20/4/2022, Hội Liên hiệp phụ nữ phường Đông Hòa cung cấp thông tin như sau: Hội liên hiệp phụ nữ phường không nhận được đơn đề nghị hòa giải hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị M với ông Phan Thế A, đồng thời Hội cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn giữa hai ông bà, do đó không biết rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà và cũng không biết tình trạng chăm sóc con của ông bà như thế nào.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 để xét xử vắng mặt bị đơn.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Phan Thế A đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 23/6/2022 và 30/6/2022 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bà M và ông A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị M và ông Phan Thế A là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số I ngày 22/3/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tố tụng nguyên đơn xác định mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, ông Phan Thế A thường xuyên đánh đập, xúc phạm vợ, không chăm lo gia đình, con cái. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ mong ông Phan Thế A thay đổi để vun vén hạnh phúc gia đình nhưng ông Phan Thế A vẫn chứng nào tật ấy, không chịu thay đổi. Vợ chồng đã có thời gian ly thân hơn một năm nay không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu ông A để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông A bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ, hàn gắn quan hệ hôn nhân gia đình. Như vậy, chứng tỏ mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng không thể hàn gắn vì vậy yêu cầu xin ly hôn của bà M là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Đối với con chung tên Phan Duy C, sinh ngày 26/7/2003 đã trưởng thành nên bà M không yêu cầu giải quyết và bà M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Phan Ny N, sinh ngày 01/11/2016. Quá trình tố tụng ông A không có ý kiến về việc trực tiếp nuôi dưỡng con và cấp dưỡng. Xét, việc giao con cho ai chăm sóc phải đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho các con, Phan Ny N là con gái, đang tuổi phát triển tâm, sinh lý nên cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, việc giao con chung tên Phan Ny N cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu N nên Hội đồng xét xử sẽ giao con chung Phan Ny N, sinh ngày 01/11/2016 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của bà M không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 229, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Phan Thế A (giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số I ngày 22/3/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh).

2. *Về con chung:* ông Phan Thế A giao con chung tên Phan Ny N, sinh ngày 01/11/2016 cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông A không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn bà M, ông A phải tạo điều kiện cho nhau trong việc chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung):* Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003638 ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật/.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa

